

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN**

#SoKyHieuVanBan

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

#DiaDiemNgayBanHanh

NGHỊ QUYẾT

Về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN) và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh khóa X ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022-2025; Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021;

Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN và kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 15/12/2022 về đề nghị phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; ý kiến tham gia và biểu quyết của các đại biểu HĐND huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2023, như sau:

I. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thường xuyên cấp ngân sách năm 2023

1. Phân cấp nguồn thu

Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm ngân sách huyện như sau:

(1) Thuế giá trị gia tăng, bao gồm cả thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí (trừ thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu và hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí).

(2) Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí).

(3) Thuế thu nhập cá nhân.

(4) Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước).

(5) Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu).

(6) Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do Trung ương cấp giấy phép.

1.1. Các khoản thu huyện hưởng, không phân cấp về xã

- Thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng hộ kinh doanh cá thể), bao gồm cả thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí (trừ thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu và hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí).

- Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí).

- Thuế thu nhập cá nhân (trừ thuế thu nhập cá nhân hộ kinh doanh cá thể).

- Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước).

- Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu).

- Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do Trung ương cấp giấy phép.

1.2. Các khoản thu huyện hưởng, phân cấp về xã

- Thuế giá trị gia tăng hộ kinh doanh cá thể.

- Thuế thu nhập cá nhân hộ kinh doanh cá thể.

1.3. Tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách (trung ương, tỉnh, huyện, xã)

ĐVT: Phần trăm (%)

TT	Tên khoản thu	Tổng số	Trung ương	Tỉnh	Huyện	Xã
	Nội dung (1)	100	18	0	82	0
1	Trong đó: Thuế GTGT hộ cá thể kinh doanh	100	18	0	52	30
2	Nội dung (2)	100	18	0	82	0
	Nội dung (3)	100	18	0	82	0
3	Trong đó: Thuế TNCN hộ cá thể kinh doanh	100	18	0	52	30
4	Nội dung (4)	100	18	0	82	0
5	Nội dung (5)	100	18	0	82	0
6	Nội dung (6)	100	70	00	30	0

Ngoài ra, các khoản thu huyện hưởng 100%, xã hưởng 100% thực hiện theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh, Nghị quyết 37/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022.

1.4. Phân đầu tăng thu: Phân đầu tăng 18,26% so với dự toán tỉnh giao (phần Chi cục Thuế quản lý thu).

2. Phân cấp nhiệm vụ chi

Phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện, xã thực hiện theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh khóa X ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022-2025 và Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 9/12/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022.

II. Định mức phân bổ chi thường xuyên các cấp ngân sách năm 2023

1. Định mức phân bổ chi thường xuyên cấp huyện

1.1. Sự nghiệp giáo dục, đào tạo

1.1.1. Chi sự nghiệp giáo dục

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục thì UBND huyện chịu trách nhiệm quản lý nhà nước từ các trường mầm non đến trung học cơ sở. Cùng với kinh phí thu học phí để phân bổ sung đủ quỹ tiền lương và các hoạt động của các trường học.

a) Quỹ tiền lương: Phân bổ đủ quỹ tiền lương theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng theo chỉ tiêu biên chế được giao tại thời điểm tháng 12/2022. Đối với giáo viên, cán bộ quản lý thuộc chỉ tiêu biên chế được giao đến thời điểm tháng 12/2022 mà chưa tuyển dụng (nếu có) phân bổ theo hệ số 2,34 (bao gồm các khoản đóng góp theo quy định) trên mức lương cơ sở để dự nguồn cho việc tuyển dụng mới và dạy tăng, dạy thay.

b) Kinh phí hoạt động thường xuyên 12 triệu đồng/biên chế và tính theo tiêu chí cấp trường, số biên chế, số lớp, như sau:

- Theo hệ số trường: Khối mẫu giáo hệ số là 1,0; Khối tiểu học hệ số là 1,2; Khối trung học cơ sở hệ số là 1,4; Khối tiểu học và trung học cơ sở hệ số là 1,6. Tổng hệ số trường là 16,8.

Kinh phí theo hệ số trường được xác định bằng 40% của tổng số kinh phí hoạt động/tổng hệ số của 13 trường (16,8) và nhân hệ số trường.

- Theo số lớp học: Được xác định bằng 30% của tổng số kinh phí hoạt động/tổng số lớp của 13 trường và nhân với số lớp tương ứng của trường.

- Theo số giáo viên: 30% của tổng số kinh phí hoạt động/tổng số giáo viên của 13 trường sau đó nhân với số giáo viên tương ứng của từng trường.

c) Hợp đồng lao động

Hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/NĐ-CP phân bổ theo chỉ tiêu quyết định và hướng dẫn của UBND huyện.

d) Bổ sung các nhiệm vụ

- Bổ sung cho các trường lập hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia 50 triệu đồng/trường; duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia 30 triệu đồng/trường.

- Bổ sung mua sắm, sửa chữa nhỏ tài sản, trang thiết bị dạy học 50 triệu đồng/trường.

- Bổ sung các trường tổ chức, tham gia các cuộc thi liên quan đến công tác dạy, học: mẫu giáo 15 triệu đồng, tiểu học 20 triệu đồng, trung học cơ sở 30 triệu đồng, tiểu học và trung học cơ sở 40 triệu đồng.

e) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đặc thù chung toàn ngành cho Phòng Giáo dục Đào tạo như: khen thưởng, phổ cập bậc trung học, bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức, tham gia các cuộc thi liên quan đến công tác dạy và học.

f) Đối với các nhiệm vụ không thường xuyên căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng của ngân sách huyện để bố trí kinh phí theo nội dung, mức chi hiện hành.

Mua sắm, sửa chữa thực hiện theo dự toán được duyệt; các chế độ chính sách cho học sinh theo quy định.

1.1.2. Sự nghiệp đào tạo

Phân bổ theo Kế hoạch đào tạo được Thường trực Huyện ủy phê duyệt trong khả năng định mức ngân sách huyện theo nội dung, mức chi hiện hành.

1.2. Chi quản lý hành chính

a) Quỹ tiền lương cho cán bộ, công chức theo mức 1.490.000 đồng, số lượng biên chế được giao tại thời điểm tháng 12/2022; phân bổ mức 2,34 cho cán bộ chưa tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế được giao.

b) Hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/NĐ-CP phân bổ theo chỉ tiêu quyết định và hướng dẫn của UBND huyện.

c) Chi hoạt động thường xuyên: 20 triệu đồng/biên chế, 10 triệu đồng/hợp đồng.

d) Phân bổ thực hiện nhiệm vụ

- Phân bổ hoạt động đặc thù đối với Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND huyện, Thường trực UBMTTQVN huyện, các cơ quan tham mưu Huyện ủy theo phê duyệt của Thường trực Huyện ủy, đại biểu HĐND huyện theo quy định của HĐND tỉnh trong khả năng cân đối ngân sách huyện và theo nội dung chi, mức chi hiện hành.

- Phân bổ thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người lao động theo quy định ngoài tiền lương đã phân bổ.

- Phân bổ kinh phí hoạt động theo Quyết định số 99-QĐ/TW với mức: Đảng ủy 10 triệu đồng, chi bộ cơ sở 5 triệu đồng; đảng ủy, chi bộ cơ sở có số đảng viên trên 10 đảng viên thì mỗi đảng viên tăng 0,2 triệu đồng. Số đảng viên được tính ổn định tại thời điểm tháng 12/2022.

- Phân bổ mục tiêu Đại hội Hội Nông dân huyện nhiệm kỳ 2023-2028: 120 triệu đồng.

- Phân bổ kinh phí mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng theo kế hoạch dự toán được duyệt; các nhiệm vụ chi đặc thù phát sinh không thường xuyên và các khoản chi khác không thuộc định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên trên.

- Đối với các đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ bổ sung, căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng của ngân sách huyện để bố trí kinh phí theo nội dung, mức chi hiện hành.

1.3. Chi sự nghiệp kinh tế

a) Quỹ tiền lương bố trí theo mức 1.490.000 đồng, số lượng biên chế được giao tại thời điểm tháng 12/2022; phân bổ mức 2,34 cho biên chế chưa tuyển dụng trong chỉ tiêu được giao.

Tiền lương hợp đồng theo Nghị định số 161/ND-CP phân bổ theo chỉ tiêu quyết định và hướng dẫn của UBND huyện.

b) Chi hoạt động thường xuyên: 15 triệu đồng/biên chế, 10 triệu đồng/hợp đồng.

c) Bố trí 20 tỷ đồng để bổ sung vào nguồn đầu tư trong kế hoạch đầu tư công năm 2023.

d) Phân bổ để thực hiện các nhiệm vụ

- Phân bổ thực hiện các Đề án, Nghị quyết của HĐND tỉnh và HĐND huyện, đối ứng thực hiện các Đề án, Nghị quyết của HĐND tỉnh, các Chương trình kế hoạch của tỉnh, huyện, thu hút đầu tư, phát triển du lịch, quản lý lâm, khoáng sản,...

- Phân bổ thực hiện thu hút đầu tư, quy hoạch.

- Phân bổ kinh phí để thực hiện sự nghiệp nông nghiệp, kiến thiết thị chính, giao thông, khuyến công, khuyến ngư, phòng chống thiên tai và các nhiệm vụ kinh tế khác theo quy định trong khả năng cân đối ngân sách.

1.4. Chi sự nghiệp khác (sự nghiệp y tế, sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình, đảm bảo xã hội, sự nghiệp môi trường, sự nghiệp an ninh, sự nghiệp quốc phòng,...).

a) Phân bổ tiền lương theo mức 1.490.000 đồng, số lượng biên chế được giao tại thời điểm tháng 12/2022; phân bổ mức 2,34 cho biên chế chưa tuyển dụng trong chỉ tiêu được giao.

Tiền lương hợp đồng lao động, hợp đồng theo Nghị định số 161/NĐ-CP phân bổ theo chỉ tiêu quyết định và hướng dẫn của UBND huyện.

b) Chi hoạt động thường xuyên: 15 triệu đồng/biên chế, 10 triệu đồng/hợp đồng.

c) Phân bổ một số nhiệm vụ

- Phân bổ định mức mỗi xã 80 triệu đồng sự nghiệp môi trường.

- Phân bổ chi các hoạt động không thường xuyên, mua sắm, sửa chữa theo dự toán được duyệt căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng của ngân sách huyện để bố trí kinh phí theo nội dung, mức chi hiện hành.

- Phân bổ kinh phí hoạt động theo Quyết định số 99-QĐ/TW với mức: Đảng ủy: 10 triệu đồng, chi bộ cơ sở 5 triệu đồng; đảng ủy, chi bộ cơ sở có số đảng viên trên 10 đảng viên thì mỗi đảng viên tăng 0,2 triệu đồng. Số đảng viên được tính ổn định tại thời điểm tháng 12/2022.

1.5. Phân bổ kinh phí các tổ chức hội

a) Phân bổ phụ cấp theo quy định tại Quyết định 4136/QĐ-UBND ngày 15/11/2011 và mức 1.490.000 đồng.

b) Chi hoạt động thường xuyên: 10 triệu đồng/người kể cả hợp đồng lao động.

c) Phân bổ một số nhiệm vụ

- Phân bổ hoạt động không thường xuyên 10 triệu đồng/Hội.
- Bổ sung Hội Chữ thập đỏ số tiền 10 triệu đồng để thực hiện công tác cứu trợ và 10 triệu đồng thực hiện nhiệm vụ hiến máu nhân đạo.

d) Đối với các hoạt động thực hiện nhiệm vụ, chương trình của Hội đề ra thì các Hội tự cân đối nguồn kinh phí hợp pháp để thực hiện.

1.6. Chi khác ngân sách

Phân bổ bổ sung vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách 300 triệu đồng, hỗ trợ vốn vay theo Quyết định 373/QĐ-TTg là 150 triệu đồng; chi phụ cấp cấp ủy và hoạt động cho các chi bộ 152 triệu đồng, hỗ trợ đại hội Liên đoàn Lao động huyện: 20 triệu đồng.

Các nhiệm vụ chi khác theo tình hình thực tế và khả năng của ngân sách huyện để bố trí kinh phí theo nội dung, mức chi hiện hành.

1.7. Dự phòng ngân sách

Dự phòng ngân sách bằng 2% tổng dự toán ngân sách huyện (không bao gồm các nhiệm vụ chi bổ sung mục tiêu) để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

2. Định mức phân bổ chi thường xuyên cấp xã

Phân bổ định mức chi thường xuyên cấp xã thực hiện theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 9/12/2021 và Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh.

2.1. Tiền lương, phụ cấp

Phân bổ theo mức 1.490.000 đồng và định mức, biên chế theo quy định; bổ sung 01 xuất nhân viên thú y bằng phụ cấp của chức danh không chuyên trách.

2.2. Kinh phí hoạt động thường xuyên: Được tính 75/25 định mức quỹ lương, phụ cấp của cán bộ chuyên trách, không chuyên trách theo biên chế quy định.

2.3. Phân bổ định mức kinh phí sự nghiệp môi trường 80 triệu đồng/xã.

2.4. Bổ sung chi công tác quản lý, bảo vệ lâm, khoáng sản trên địa bàn xã: các xã Quế Trung, Quế Lộc, Sơn Viên mỗi xã 20 triệu đồng; các xã Ninh Phước, Phước Ninh, Quế Lâm mỗi xã 50 triệu đồng.

2.5. Bổ sung sự nghiệp kinh tế 300 triệu đồng/xã để chi nhiệm vụ kiến thiết thị chính trên địa bàn xã.

2.6. Bổ sung mục tiêu kinh phí Đại hội Hội Nông dân 30 triệu đồng/xã, bổ sung Đại hội Hội Nông dân xã điểm 10 triệu đồng/xã.

2.7. Bổ sung kinh phí các điểm di tích, nghĩa trang liệt sỹ huyện:

- Bổ sung cho UBND xã Quế Trung kinh phí quản trang, điện chiếu sáng, phục vụ các ngày Lễ, Tết tại Nghĩa trang liệt sỹ huyện: 34 triệu đồng. Kinh phí

mua tài sản, phục vụ các ngày Lễ, Tết tại Bia chiến thắng Nông Sơn - Trung Phước, Nghĩa trang liệt sỹ huyện: 22 triệu đồng.

- Bổ sung UBND xã Ninh Phước, Quế Lâm mỗi xã 10 triệu đồng phục vụ các ngày Lễ, Tết các điểm di tích Bia Chín Khúc, Bia Trại Tiệp.

2.8. Các nguồn định mức khác phân bổ theo 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh, Nghị quyết 37/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022. Các nguồn mục tiêu phân bổ theo quy định và nguồn ngân sách.

Giao HĐND các xã căn cứ định mức quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh, Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 9/12/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh, Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022-2025 và các nguồn bổ sung trên, các nguồn mục tiêu (sau khi tiết kiệm cải cách tiền lương, khen thưởng, tiết kiệm 10% QLHC quy định) quy định mức từng nội dung chi, giao dự toán ngân sách xã đảm bảo chi tiết, đúng quy định và phù hợp với địa phương.

III. Dự toán NSNN và kế hoạch đầu tư công năm 2023

Trên cơ sở các Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh khóa X ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022-2025 và Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021. Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 9/12/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022. Hội đồng nhân dân huyện giao dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2023, cụ thể như sau:

1. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

1.1. Dự toán thu NSNN

1.1.1. Thu NSNN trên địa bàn

Tổng dự toán thu NSNN là **71.750 triệu đồng** (Bảy mươi một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó:

- Cục Thuế quản lý thu: 57.180 triệu đồng;
- Chi cục Thuế quản lý thu: 14.570 triệu đồng.

1.1.2. Thu NSNN địa phương

Tổng thu NSNN địa phương là **359.760 triệu đồng** (*Ba trăm năm mươi chín tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu đồng*). Bao gồm:

- Thu nội địa được hưởng theo phân cấp: 60.944 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 158.218 triệu đồng.
- Thu từ nguồn bổ sung có mục tiêu: 138.474 triệu đồng.
- Thu từ nguồn tăng thu được hưởng theo phân cấp: 2.124 triệu đồng.

1.1.3. Dự toán chi NSNN

Chi NSNN là **359.760 triệu đồng** (*Ba trăm năm mươi chín tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu đồng*). Bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 110.548 triệu đồng.
- Chi thường xuyên: 242.701 triệu đồng.
- Chi từ nguồn tăng thu: 2.124 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách: 4.387 triệu đồng.

2. Kế hoạch đầu tư công năm 2023

2.1. Kế hoạch vốn năm 2023

Nguồn vốn đầu tư ngân sách huyện năm 2023 giao đầu năm gồm các nguồn: Ngân sách tập trung, nguồn vốn đầu tư khác của ngân sách huyện, nguồn thu sử dụng đất (số kế hoạch) và nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, Trung ương. Tổng nguồn vốn giao đầu năm **110.548 triệu đồng** (*Một trăm mười tỷ, năm trăm bốn mươi tám triệu đồng*), trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung: 21.119 triệu đồng.
- Nguồn thu sử dụng đất: 1.800 triệu đồng.
- Nguồn vốn đầu tư khác (bổ sung chi đầu tư từ nguồn sự nghiệp kinh tế): 20.000 triệu đồng.
- Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 46.987 triệu đồng.
- Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 20.642 triệu đồng.

2.2. Phân bổ

a) Nguồn vốn ngân sách tập trung: **21.119 triệu đồng.**

- Bố trí 12.119 triệu đồng cho 12 công trình hoàn thành, chuyển tiếp cần bổ sung thêm vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công đảm bảo hoàn thành theo tiến độ được phê duyệt.

- Bố trí 9.000 triệu đồng cho 03 công trình mới.

b) Nguồn vốn đầu tư khác: **20.000 triệu đồng**

- Bố trí cho 06 công trình chuyển tiếp với số vốn 17.500 triệu đồng.

- Bố trí 2.500 triệu đồng để đối ứng, thanh toán nợ khối lượng công trình; phân bổ chi tiết sau khi các công trình có phát sinh nợ khối lượng.

c) Nguồn thu sử dụng đất: **1.800 triệu đồng.**

Thực hiện sau khi có phát sinh nguồn nếu nguồn này thu đạt.

d) Nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, Trung ương: **46.987 triệu đồng**

- Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng gắn với phát triển vùng nguyên liệu: 3.800 triệu đồng;

- Chương trình hỗ trợ thủy lợi nhỏ: 1.399 triệu đồng;

- Chương trình xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Quảng Nam: 3.218 triệu đồng;

- Chương trình hỗ trợ xây dựng chòi/phòng trú bão, lũ, lụt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025: 670 triệu đồng;

- Chương trình hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư miền núi Quảng Nam, giai đoạn 2021 – 2025: 1.900 triệu đồng;

- Hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới: 7.400 triệu đồng;

- Hỗ trợ theo Danh mục dự án: 28.600 triệu đồng.

e) Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ: **20.642 triệu đồng** hỗ trợ cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

(Chi tiết dự kiến dự toán và kế hoạch đầu tư công theo các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định của Luật hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, LĐ UBND tỉnh;
- BTVHU; TT.HĐND; UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban, Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã;
- CPVP-CV;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH